

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể
phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia (sau đây viết tắt là Quyết định số 1651/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Yên Bái với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Giảm thiệt hại về tính mạng, tài sản cho người dân, bảo vệ những thành quả phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hướng đến phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, quốc gia chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai sau năm 2030 và chủ động phòng ngừa sau năm 2045.

2. Yêu cầu

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia phải bám sát các nội dung Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các sở, ngành, địa phương; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời, bảo đảm độ tin cậy; 100% cơ quan, tổ chức và hộ gia đình vùng bị ảnh hưởng của thiên tai được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin về thiên tai.

2.4. Năng lực của lực lượng tham mưu hỗ trợ chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được kiện toàn, phần đầu 100% cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, huyện và một số sở, ngành đáp ứng được yêu cầu tham mưu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo phòng, chống thiên tai theo thời gian thực.

2.5. Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai được nâng cao. Phần đầu 100% cơ quan hành chính các cấp, tổ chức và hộ gia đình vùng ảnh hưởng thường xuyên của thiên tai được tiếp nhận đầy đủ thông tin, tài liệu về thiên tai và rủi ro thiên tai, hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”.

2.6. Công trình cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân đủ khả năng chống chịu trước thiên tai theo mức thiết kế, từng bước nâng cấp đáp ứng yêu cầu về quản lý rủi ro thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu. Tập trung khắc phục, xử lý các vị trí trọng điểm đê, kè xung yếu; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp hồ đập thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp. Người dân sống ở khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất được đảm bảo an toàn, hạn chế bị rủi ro khi xảy ra thiên tai; 100% khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai được theo dõi, giám sát chủ động.

2.7. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Thời gian: Chương trình được chia làm 2 giai đoạn chính

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2022 - 2030.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2031 - 2045.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách và năng lực quản lý điều hành trong phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, phù hợp với các đặc điểm thiên tai của từng vùng, từng địa phương.

- Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.

2. Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai

- Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 15/4/2022 triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ công tác tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đảm bảo kết nối đến các cấp huyện, xã.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai; đầu tư mua sắm, lắp đặt và tổ chức quản lý, vận hành các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng như: Trạm đo mưa tự động, trạm đo mực nước tự động, hệ thống cảnh báo, giám sát ngập lụt tại các ngầm, tràn, khu vực trọng điểm thường xảy ra ngập lụt, hệ thống giám sát, vận hành hồ chứa nước,...

- Rà soát, xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro do lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, lốc xoáy; rà soát, xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão làm cơ sở để cập nhật phương án ứng phó, chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm.

- Đào tạo nguồn nhân lực, bố trí trang thiết bị thiết yếu cho lực lượng tham gia hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai. Đầu tư hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ số trong công tác thông tin, truyền thông tại các cấp, nhất là tuyến cơ sở.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, đoàn thể tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- + Tổ chức triển khai việc đưa nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy các cấp học.

- + Tổ chức thường xuyên, liên tục công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng, chống thiên tai cho từng nhóm đối tượng, phổ biến kỹ năng ứng phó, bảo đảm an toàn trước thiên tai cho người dân, đặc biệt là tại khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

- Tăng cường mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn quốc gia; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo

khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021; chú trọng bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng cao, vùng sâu, vùng xa; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực.

- Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác; xây dựng công cụ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện; hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, ngập lụt đô thị theo thời gian thực. Xây dựng công cụ tính toán, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo an toàn hồ đập, cảnh báo lũ lớn, xả lũ khẩn cấp; rà soát hoàn thiện các quy trình vận hành hồ chứa.

4. Tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng

- Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai. Tăng cường công tác quản lý đê, kè; củng cố, nâng cấp các tuyến đê, kè sông, đảm bảo ứng phó bão, lũ phù hợp với mức độ rủi ro thiên tai.

- Nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; từng bước xây dựng bổ sung đập, hồ chứa nước hệ thống thủy lợi để đảm bảo an ninh nguồn nước. Vận hành an toàn, hiệu quả các hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện.

- Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư.

- Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông, nhất là trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, đê kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.

- Kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ven sông, suối. Rà soát, mở rộng khẩu độ thoát lũ của cầu, cống, khắc phục những vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ.

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác, nạo vét, cải tạo lòng dẫn, thanh thải vật cản bảo đảm không gian thoát lũ; kiểm soát việc xây dựng nhà ở, công trình cơ sở hạ tầng ven sông, suối, nằm trong vùng ngập lũ, nhất là công trình giao thông, khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng để hạn chế gia tăng rủi ro thiên tai, ảnh hưởng đến thoát lũ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, nhất là các hộ nghèo, khó khăn bị thiệt hại do thiên tai.

5. Nâng cao khả năng phục hồi và tái thiết sau thiên tai

- Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021.

- Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà nước. Ưu tiên nguồn lực của địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.

- Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, chủ động triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi thích ứng thiên tai, nhất là tình huống lũ, lũ quét, ngập lụt diện rộng. Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổng kết mô hình hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, suối; chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ.

6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo hạn hán, phòng chống sạt lở bờ sông, suối; nghiên cứu phát triển

công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong phòng, chống thiên tai.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.

- Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, trao đổi chuyên gia,...).

7. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch: Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện kế hoạch này. Căn cứ vào tình hình thực tế của các sở, ban, ngành, địa phương để ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo định kỳ ngày 15/12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trình cấp tham quyền giải quyết trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận: *mv*

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia UPSC, TT và TKCN;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm ĐHTM tỉnh;
- Văn phòng BCH PCTT-TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi);
- Lưu: VT, NLN. *mv*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Phước



Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **84** /KH-UBND ngày **28** /3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VÀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH TRONG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI			
1	Rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật TW.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở ngành liên quan	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm
2	Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở ngành liên quan	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm
II	NÂNG CAO NHẬN THỨC, KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI			
1	Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 15/4/2022 triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Đầu tư hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đảm bảo kết nối đến các cấp huyện, xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo
4	Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai; đầu tư mua sắm, lắp đặt và tổ chức quản lý, vận hành các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng như: Trạm đo mưa tự động, trạm đo mực nước tự động, hệ thống cảnh báo, giám sát ngập lụt tại các ngầm, tràn, khu vực trọng điểm thường xảy ra ngập lụt, hệ thống giám sát, vận hành hồ chứa nước...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương liên quan và các đơn vị tư vấn	Năm 2023 và các năm tiếp theo
5	Rà soát, xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro do lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt; rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão làm cơ sở để cập nhật phương án ứng phó, chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
6	Đào tạo nguồn nhân lực, bố trí trang thiết bị thiết yếu cho lực lượng tham gia hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai. Đầu tư hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ số trong công tác thông tin, truyền thông tại các cấp, nhất là tuyến cơ sở.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo
7	Tổ chức triển khai việc đưa nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy các cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm
8	Tổ chức thường xuyên, liên tục công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng, chống thiên tai cho từng nhóm đối tượng, phổ biến kỹ năng ứng phó, bảo đảm an toàn trước thiên tai cho người dân, đặc biệt là tại khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hội, đoàn thể	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai;	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
10	Chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
III	NÂNG CAO NĂNG LỰC DỰ BÁO, CẢNH BÁO THIÊN TAI			
1	Tăng cường mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn quốc gia; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương liên quan và các đơn vị liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Rà soát, xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro do lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt; rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão làm cơ sở để cập nhật phương án ứng phó, chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng, cập nhật điều chỉnh mức báo động lũ trên các sông chính thuộc tỉnh; trong đó, ưu tiên xây dựng mức báo động lũ, hệ thống cảnh báo lũ, phương án phòng, chống lũ và chính trị nhằm ổn định lòng dẫn, tăng khả năng thoát lũ trên các hệ thống sông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
IV	TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG			
1	Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai. Củng cố, nâng cấp các tuyến đê, kè sông, suối đảm bảo ứng phó bão, lũ phù hợp với mức độ rủi ro thiên tai.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; từng bước xây dựng bổ sung đập, hồ chứa nước hệ thống thủy lợi để đảm bảo an ninh nguồn nước. Vận hành an toàn, hiệu quả các chứa nước thủy lợi, thủy điện.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
4	Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ, nhất là trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.	Sở Giao thông vận tải	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan	Hàng năm
6	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, đê kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.	Các sở: Xây dựng; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan	Hàng năm
7	Kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ven sông, suối. Rà soát, mở rộng khẩu độ thoát lũ của cầu, cống, khắc phục những vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ	Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Quản lý chặt chẽ khai thác nạo vét, cải tạo lòng dẫn, thanh thải vật cản bảo đảm không gian thoát lũ; kiểm soát việc xây dựng nhà ở, công trình cơ sở hạ tầng ven sông, suối, nằm trong vùng ngập lũ, nhất là công trình giao thông, khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng để hạn chế gia tăng rủi ro thiên tai, ảnh hưởng đến thoát lũ	Các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
9	Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, nhất là các hộ nghèo, khó khăn bị thiệt hại do thiên tai.	Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hằng năm
V	NÂNG CAO KHẢ NĂNG PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU THIÊN TAI			
1	Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021	Các sở: Thông tin và Truyền thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hằng năm
2	Khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Ưu tiên nguồn lực của địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai	Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sau các đợt thiên tai
4	Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, chủ động triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi thích ứng thiên tai, nhất là tình huống ngập lụt diện rộng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm
5	Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hằng năm
7	Chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà nước	Sở Tài Chính	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hằng năm
8	Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hằng năm
VI	NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ			
1	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo hạn hán, phòng chống sạt lở bờ sông, suối; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi,...).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo